

Bản án số: **15/2017/TLST - HNGĐ**

Ngày 13/6/2017

V/v : Ly hôn;

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Trần Thảo
2. Bà Bùi Thị Minh Hoa

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Lê Nhật Huy - Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:***
Ông Nghiêm Đình Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 509/2016/TLST- HNGĐ ngày 12/12/2016 về vụ “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/QĐXX - ST ngày 22/5/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Như Tam A - sinh năm 1962 (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Châu B - sinh năm 1957 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng trú tại: số 1A/7 ngõ 93 đường A, tổ 22 phường B, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Hoàng Như Tam A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Châu B tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/12/1987 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố G, tỉnh Bình Định.

Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ 03 năm nay. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm, lối sống, cách suy nghĩ khác nhau nên không thống nhất được với

nhau trong mọi việc của vợ chồng. Về phía anh B không quan tâm nuôi dạy con, không tôn trọng và không chia sẻ với vợ nên cuộc sống chung vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc. Chị A không muốn níu kéo thêm nữa vì sẽ làm khổ cả hai vì chị A xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án đã hòa giải nhiều lần nhưng quan hệ vợ chồng vẫn không được cải thiện. Chị A đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị A và anh Nguyễn Châu B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Cháu Nguyễn Hoàng Bảo C và cháu Nguyễn Hoàng Bảo D đã đủ 18 tuổi, việc ở với ai do các cháu tự quyết định. Hiện cháu C đã đi làm tại Thành phố Hồ Chí Minh, còn cháu D đã học hết lớp 12 chuẩn bị thi đại học.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết và tự lo chỗ ở mới sau ly hôn.

Bị đơn anh Nguyễn Châu B trình bày: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị Hoàng Như Tam A trình bày là đúng.

Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng có mâu thuẫn do cá tính mỗi người quá lớn. Do tính anh B ham vui ảnh hưởng đến việc đón con, nhiều lúc có câu nói xúc phạm chị A nên vợ chồng có lúc lạnh nhạt với nhau. Tại Tòa án anh B nhận lỗi, xin lỗi và xin chị A có cơ hội để sửa chữa lỗi lầm. Theo anh B thì vợ chồng nên bình tĩnh nhìn nhận lại để hòa giải đoàn tụ với nhau.

Anh Nguyễn Châu B chưa đồng ý ly hôn vì lý do chị A xin ly hôn là do chị A có cá tính mạnh, cố chấp, hiếu thắng thiếu sự vị tha độ lượng. Bản thân anh B không có vi phạm gì làm cho quan hệ vợ chồng căng thẳng và anh B vẫn còn tình cảm với chị A. Nếu chị A vẫn muốn ly hôn thì anh B cũng tôn trọng ý kiến của chị A nhưng anh B đề nghị chị A rút đơn ly hôn để cho cháu Nguyễn Hoàng Bảo D (là con thứ hai) thi đại học vào ngày 23/6/2017. Sau khi cháu D thi đại học xong mà chị A vẫn xin ly hôn thì anh B đồng ý.

Về con chung: Anh Nguyễn Châu B và chị Hoàng Như Tam A có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Con chung đã 18 tuổi, việc ở với ai do các cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, Vay nợ chung: Trường hợp ly hôn anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của cháu Nguyễn Hoàng Bảo D: Việc bố mẹ ly hôn do hai bên giải quyết tại tòa án, cháu Khanh đã đủ 18 tuổi nên ở với ai do cháu tự quyết định.

Tổ dân phố số 22 phường B cung cấp: Chị Hoàng Như Tam A và anh Nguyễn Châu B cư trú và tham gia sinh hoạt tại tổ dân phố. Tháng 11/2016 chị A có trình bày về việc vợ chồng không ở được với nhau do không hợp và đưa đơn

xin ly hôn anh B. Do không gặp được anh B nên không tiến hành hòa giải giữa hai bên. Sau đó chị A gửi đơn xin ly hôn đến Tòa án. Trường hợp hai bên không hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Như Tam A giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Châu B. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Con chung đã 18 tuổi. Về tài sản chung, Vay nợ chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Châu B có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm chưa đồng ý ly hôn. Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Con chung đã 18 tuổi. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu: Tòa án thụ lý đơn khởi kiện đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật. Sau khi thụ lý đã tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát đúng trình tự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ quy định của luật tố tụng. Đối với ng-ời tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến tại phiên tòa và tr-ớc khi Hội đồng xét xử nghị án đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn anh Nguyễn Châu B đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ và có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị A và xử cho chị A ly hôn anh B.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa ;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Hoàng Như Tam A và anh Nguyễn Châu B tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 18/12/1987 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố G, tỉnh Bình Định. Hôn nhân của hai bên là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn kéo dài và đã sống ly thân từ 02 năm nay. Hai bên không tìm được biện pháp khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ nên tháng 11/2016 chị A gửi đơn đến Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đề nghị giải quyết cho chị ly hôn với anh B.

Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc “ Ly hôn” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận

Cầu Giấy theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Châu B đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Xét, tại tòa án và tại phiên tòa chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh B vì không còn tình cảm vợ chồng, không muốn níu kéo thêm nữa. Về phía anh B chưa đồng ý ly hôn vì cho rằng chị A có cá tính mạnh, hiếu thắng, không độ lượng nên muốn ly hôn. Anh B vẫn còn tình cảm với chị A nên mong muốn chị A rút đơn vì con chung. Nhưng Anh B thừa nhận quá trình chung sống anh có thiếu sót dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn anh B không đưa ra được khắc phục những mâu thuẫn. Hai bên bất đồng quan điểm, không thống nhất được cách giải quyết công việc chung dẫn đến đời sống vợ chồng không hòa thuận, không hạnh phúc. Tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai bên đã ly thân và không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Như Tam A và xử cho chị A được ly hôn anh Nguyễn Châu B.

Về con chung: Chị Hoàng Như Tam A và anh Nguyễn Châu B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa không xét.

Tại Tòa án và tại phiên tòa, chị A và anh B cùng không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung nên không xem xét trong vụ án này. Vì vậy căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự giành quyền khởi kiện về tài sản, vay nợ bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu và có đơn khởi kiện.

Bác các yêu cầu khác của các bên đương sự.

Nguyên đơn chị Hoàng Như Tam A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự .

Từ những nhận định nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 5, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết 326 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Như Tam A . Chị Hoàng Như Tam A được ly hôn anh Nguyễn Châu B.

2/ Về con chung: Chị Hoàng Như Tam A và anh Nguyễn Châu B có 02 con chung tên là Nguyễn Hoàng Bảo C, sinh ngày 30/5/1991 và Nguyễn Hoàng Bảo D, sinh ngày 06/05/1999. Con chung đã đủ 18 tuổi nên Tòa không xét.

3/ Về tài sản, vay nợ : Chị Hoàng Như Tam A và anh Nguyễn Châu B cùng không yêu cầu giải quyết về tài sản , vay nợ nên Tòa không xét. Giành quyền khởi kiện về tài sản, vay nợ bằng một vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu và có đơn khởi kiện.

4/ Về án phí: Chị Hoàng Như Tam A phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 200.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001143 ngày 30/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND quận Cầu Giấy + Tp Hà Nội;
- Tòa án nhân dân Tp Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy;
- UBND phường H, thành phố G, tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ và văn phòng TAND quận Cầu Giấy.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Vũ Toàn Giang